

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày: 15/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Hợp.

2. Bà Bùi Diệu Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 363/2025/HSST ngày 10/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 455/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025 đối với bị cáo:

Quách Kim T; Sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40 lâu 3, sau PH, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Đ (chết) và bà Hoàng Kiều P; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ ngày 22/02/2014 đến ngày 08/4/2014 đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện 03 tháng tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhi Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt ngày 02/07/2025; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 23/6/2025, bị cáo Quách Kim T từ nhà ở huyện C,

Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe mô tô biển số 51X6-5107 đến trước hẻm không rõ địa chỉ tại Phường L, Quận L1 gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô đến khách sạn “Gia B” (không nhớ địa chỉ) thuê phòng sử dụng hết một phần ma túy, phần còn lại bị cáo T cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe đi về.

Đến khoảng 11 giờ 31 phút cùng ngày, bị cáo Quách Kim T đang dừng đỗ xe mô tô biển số 51X6-5107 trước nhà số 1115 đường Lê Đức A, phường T1, quận BT (nay là phường T1) Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ chuyên đề Đội Cảnh sát giao thông Ph thuộc Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần một gói nilon bên trong có chứa ma túy nên đưa về Công an Phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Quách Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 8568/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2352g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Quách Kim T, Trần Trí H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 54X6-5107, số khung: RLHJF18077Y538459, số máy: JF18E5038521. Qua xác minh xe do ông Hứa Văn Ph (cha dưỡng T) trú tại ấp TL, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông Ph đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Qua làm việc bị cáo Quách Kim T khai chiếc xe trên ông Ph cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại.

- 01 điện thoại di động Galaxy A02s, số Imei 1: 351864457004491, imei 2: 355795647004494 thu giữ của bị cáo Quách Kim T không sử dụng vào việc phạm tội.

Hiện các đồ vật, tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSKV9 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Quách Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bị cáo Quách Kim T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Quách Kim T hình phạt tù giam có thời hạn từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Quách Kim T, Trần Trí H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Galaxy A02s, số Imei 1: 351864457004491, imei 2: 355795647004494 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cho đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (Một) xe mô tô biển số 54X6-5107, số khung: RLHJF18077Y538459, số máy: JF18E5038521 trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận sẽ cho sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Quách Kim T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng:

Lời khai nhận của bị cáo Quách Kim T là khách quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/7/2025 do Công an phường T1, quận BT (nay là Công an phường T1), Thành phố Hồ Chí Minh lập, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 31 phút ngày 23/6/2025, tại trước nhà số 1115 đường Lê Đức A, phường T1, quận

BT (nay là phường T1) Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Quách Kim T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2352 gam ma túy, loại Methamphetamine, thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi tàng trữ nhằm sử dụng trái phép chất ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc Hoa, nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo có nhân thân: Từ ngày 22/02/2014 đến ngày 08/4/2014 đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện 03 tháng tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2608/25 bên ngoài có chữ ký của bị cáo Quách Kim T, Trần Trí H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Galaxy A02s, số Imei 1: 351864457004491, imei 2: 355795647004494 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cho đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (Một) xe mô tô biển số 54X6-5107, số khung: RLHJF18077Y538459, số máy: JF18E5038521 trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận sẽ cho sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Quách Kim T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh, truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Quách Kim T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách Kim T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2025.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2608/25 bên ngoài có chữ ký của bị cáo Quách Kim T, Trần Trí H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Galaxy A02s, số Imei 1: 351864457004491, imei 2: 355795647004494 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cho đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (Một) xe mô tô biển số 54N6-5107, số khung: RLHJF18077Y538459, số máy: JF18E5038521 trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận sẽ cho sung quỹ nhà nước.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-50BT ngày 02/12/2025).

3/ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ người thánh niên không rõ lai lịch đã bán ma túy cho bị cáo T, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách Kim T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện